

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2021/HS-ST**
Ngày 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích;

Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Dương Thị Xuân Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990 tại thành phố LX, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm BK1, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang. Ngày 22/3/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, đến ngày 04/01/2013 chấp hành xong quyết định. Ngày 23/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo có ba anh em, bị cáo thứ ba; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1994 tại thành phố LX, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: đường P, khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 và Phạm Thị Bích Q, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1999 có một con sinh năm 2017; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/7/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 02/9/2019 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ đi học đến hết lớp 10 thì nghỉ.

Bị cáo có ba anh em, bị cáo thứ nhất; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1970; địa chỉ: khóm A, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trịnh Thị Lan V, sinh năm 1984; địa chỉ: đường B, khóm TK3, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: đường T, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 ngày 17 tháng 7 năm 2021, Công an phường Mỹ Thới đến khu vực khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên kiểm tra việc thực hiện giãn cách xã hội theo tinh thần chỉ thị số 16/CT-TTg thì phát hiện Nguyễn Hữu L điều khiển biển số 65F1-496.66 chở Nguyễn Văn T ôm cuộn dây điện nên dừng xe để kiểm tra và mời về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây, T và L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Hữu L rủ Nguyễn Văn T góp tiền mua ma túy sử dụng. Do không có tiền nên T rủ L đi tìm tài sản lấy trộm thì L đồng ý. Thực hiện ý định này, L điều khiển xe mô tô biển số 65F1.496.66 chở T đến khu vực tổ 08, khóm An Thới, phường Mỹ Thới thấy kho hàng của anh Nguyễn Hồng Th không có người trông giữ nên L dừng lại cho T trèo rào vào trong lấy trộm 01 cuộn dây cáp điện lực đưa qua hàng rào cho L. Sau đó, cả hai chở cuộn dây điện đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi Việt Nam, màu đen, loại dây cáp điện lực hạ thế 0,6/01Kv, bốn lõi ruột đồng, lớp cách điện PVC, vỏ bọc PVC, quy cách CVV 04 x 50mm², dài 41,8m đã qua sử dụng;

- Xe mô tô biển số 65F1-496.66, số khung 5HU221682, số máy 5HU221682.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 157 ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 (một) dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi Việt Nam, màu đen, loại dây cáp điện lực hạ thế 0,6/01Kv, bốn lõi ruột đồng, lớp cách điện PVC, vỏ bọc PVC, quy cách CVV 04 x 50mm², dài 41,8m, giá trị còn lại 50%, giá trị 10.700.800đồng.

Các phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Xe mô tô biển số 65F1-496.66, số máy JF18E5405374, số khung RLHJF18098Y797178, chủ xe Trịnh Thị Lan V, ngụ phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ .

- Xe mô tô biển số 47H8-8370, số khung 5HU221682, số máy 5HU221682, chủ xe Nguyễn Thị H, ngụ số 35, đường Nguyễn Trãi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Kết luận giám định số 125 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định:

Xe mô tô biển số 65F1-496.66, có số khung 5HU221682, số máy 5HU221682, số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Bị hại anh Nguyễn Hồng Th vắng mặt nhưng quá trình điều tra thể hiện nội dung: Anh bị mất trộm 01 dây cáp điện dài hơn 40m do Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Quảng cáo Quốc tế giao cho anh quản lý như nêu trên. Anh Thái đã nhận lại cuộn dây và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng quá trình điều tra thể hiện nội dung: Năm 2002, chị Hồng mua xe mô tô biển số 47H8-8370 sử dụng đến năm 2005 thì bị mất trộm khi dựng trước nhà số 35 đường Nguyễn Trãi, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Lan V vắng mặt nhưng quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng tháng 02 năm 2021, chị dựng xe mô tô biển số 65F1-496.66 tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thì bị mất trộm nên đến Công an phường Trung Kiên trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu L khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm cuộn dây điện như nội dung vụ án đã nêu trên. Năm 2020, L mua

xe mô tô biển số 65F1-496.66, không có giấy chứng nhận đăng ký xe của người không rõ họ tên, địa chỉ tại xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ để sử dụng. L không biết chiếc xe này là do phạm tội mà có. T, L mua ma túy của người không rõ họ tên, địa chỉ khu vực xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ để sử dụng.

Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo L áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; bị cáo Nguyễn Hữu L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 47H8-8370, có số khung 5HU221682, số máy 5HU221682 của Nguyễn Thị H bị mất trộm tại phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra thành phố Long Xuyên tiếp tục quản lý để phối hợp với Công an thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết theo quy định pháp luật.

Biển số xe 65F1-496.66 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thốt Nốt để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; tuy nhiên quá trình điều tra lời khai đã được làm rõ. Bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Hữu L đi tìm tài sản lấy trộm thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 65F1.496.66 chở T đến khu vực tổ 08, khóm An Thới, phường Mỹ Thới thấy kho hàng của anh Nguyễn Hồng Th không có người trông giữ nên L dừng lại cho T trèo rào vào trong lấy trộm 01 cuộn dây cáp điện lực đưa qua hàng rào cho L. Sau đó, cả hai chở cuộn dây điện đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện như nêu trên.

[3.2] Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 157 ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 (một) dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi Việt Nam, màu đen, loại dây cáp điện lực hạ thế 0,6/01Kv, bốn lõi ruột đồng, lớp cách điện PVC, vỏ bọc PVC, quy cách CVV 04 x 50mm², dài 41,8m, giá trị còn lại 50%, giá trị 10.700.800đồng.

[3.3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L, T đồng ý với kết luận về việc định giá đối với tài sản các bị cáo lấy trộm. Sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo L, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.4] Bị cáo T, L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, cáo trạng số 135/CT-VKS, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị của Viện Kiểm sát thành phố Long Xuyên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); riêng bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm một công việc tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm pháp để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên chỉ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo T là người xúi giục bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo T sẽ nghiêm khắc hơn mức hình phạt của bị cáo L.

[6] Đối với những người bán chất ma túy cho T, L chưa rõ nhân thân nên việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm có biển số 65F1-496.66. Qua các kết quả trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định:

- Biển số xe 65F1-496.66 không phải là của xe mô tô các bị cáo sử dụng đi trộm.

- Biển số xe 65F1-496.66, chủ xe là Trịnh Thị Lan V, ngụ tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, xe có số máy JF18E5405374, số khung RLHJF18098Y797178. Đối với biển số xe này hiện đã được bàn giao cho Công an nhân dân quận Thốt Nốt để giải quyết theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Riêng đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng sau khi kiểm tra có số khung 5HU221682, số máy 5HU221682. Kết quả trả lời xác minh xe có biển số là 47H8-8370, chủ sở hữu Nguyễn Thị H. Quá trình lấy lời khai của bà Hồng xác định xe bị mất trộm tại phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk do đó giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục quản lý để phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi Việt Nam, màu đen, loại dây cáp điện lực hạ thế 0,6/01Kv, bốn lõi ruột đồng, lớp cách điện PVC, vỏ bọc PVC, quy cách CVV 04 x 50mm², dài 41,8m đã giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với những người bán ma túy cho hai bị cáo do chưa xác định được về nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2021.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2021.

3/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bé Thu